

Bản án số: **627/2024/DS-PT**

Ngày: 20/12/2024

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.

Các Thẩm phán:

1. Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

2. Ông **Võ Ngọc Giàu**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Phong**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Hà Thúy Thảo**, Kiểm sát viên.

Ngày **20** tháng **12** năm **2024**, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 553/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 416/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện chợ G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1053/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Ngọc D**, sinh năm 1984. Địa chỉ: số B, ấp H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* *Bị đơn:* **Trần Khải H1**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Trọng K**, sinh năm 1978. Địa chỉ: số G P, Phường C, TP M, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

* *Người kháng cáo:* nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:*

Do quen biết với nhau, chị H có cho anh Trần Khải H1 vay tiền nhiều lần, không có thỏa thuận lãi suất. Đến khoảng tháng 12/2020 chốt nợ anh H1 còn nợ số tiền 517.000.000 đồng, sau đó anh H1 có trả lãi được 04 tháng (tháng 12/2020, tháng 01,02,03/2021), tiền lãi suất là 9.000.000 đồng/01 tháng thì ngưng không đóng nữa.

Từ tháng 4/2021 chị H nhiều lần yêu cầu anh H1 trả toàn bộ số nợ gốc 517.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, nhưng anh H1 cứ hứa hẹn, không thực hiện.

Anh H1 cho rằng số tiền 517.000.000 đồng đã trả vào khoảng tháng 11 đến tháng 12 âm lịch năm 2021 là hoàn toàn không đúng sự thật. Việc anh Hoàng cung C các văn bản in tin nhắn là cũng không đúng sự thật vì trong máy điện thoại của chị hoàn toàn không có các tin nhắn này, mặc dù số điện thoại chị H đang dùng đúng là số 0939226869.

Nay chị H yêu cầu anh H1 trả 517.000.000 đồng vốn và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 01/4/2021 cho đến khi xét xử.

** Theo bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn anh Trần Khải H1, đại diện theo ủy quyền là ông Võ Trọng K trình bày:*

Do có quen biết tình cảm với nhau, anh H1 có mượn của chị Nguyễn Thị Thúy H nhiều lần với số tiền 517.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất. Khi mượn không có làm giấy tờ. Số tiền này anh H1 đã trả hết cho chị H vào khoảng tháng 11 đến tháng 12 âm lịch năm 2021. Do hai bên có quan hệ tình cảm với nhau nên khi trả tiền anh H1 không có kê chị H làm giấy tờ, nhưng hai bên có nhắn tin qua lại thì chị H cũng thừa nhận anh H1 đã trả đủ tiền 517.000.000 đồng. Việc vay mượn đã hoàn tất và chị H đã xác nhận qua tin nhắn điện thoại trong 02 tờ giấy in tin nhắn SMS trên màn hình điện thoại của anh H1 mà anh H1 đã cung cấp cho Tòa án. Nay chị H yêu cầu anh H1 trả tiền tiếp, anh H1 không đồng ý. Chị H thừa nhận số điện thoại 0939226869 là của chị H, đây là số điện thoại cá nhân chị H, mà chị H nói không có nhắn tin với anh H1 thì nhờ Q Tòa xem xét.

Bản án dân sự sơ thẩm số 416/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H về yêu cầu anh Trần Khải H1 phải trả tổng số tiền 771.031.800 đồng (vốn 517.000.000 đồng, lãi 254.031.800 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 19 tháng 9 năm 2023, nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Ngọc D, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H xác định chị H kháng cáo yêu cầu anh H1 trả số tiền vốn vay 517.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 01/4/2022 đến ngày 01/12/2024 là 378.981.680 đồng. Ông Võ Trọng K, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Khải H1 không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của chị H, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thúy H, buộc anh Trần Khải H1 trả cho chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 517.000.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H về việc yêu cầu tính lãi. Các đương sự phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu bị đơn Trần Khải H1 trả số tiền vay 517.000.000 đồng và bị đơn Trần Khải H1 thừa nhận có vay của chị Nguyễn Thị Thúy H nhiều lần với tổng số tiền 517.000.000 đồng, là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H cho rằng bị đơn Trần Khải H1 chưa trả cho chị số tiền vay 517.000.000 đồng. Bị đơn Trần Khải H1 cho rằng đã trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H số tiền 517.000.000 đồng vào khoảng tháng 11/2021, trả khoảng 2-3 lần, không có làm biên nhận và để chứng minh cho việc đã trả nợ xong, anh Trần Khải Hoàng cung C cho Tòa án bản pho to ảnh chụp màn hình điện thoại của anh (số điện thoại 0937.002.244) có tin nhắn gửi cho số điện thoại 0939.226.869 của chị H để chứng minh anh đã trả nợ xong.

[2.3] Chị Nguyễn Thị Thúy H xác định số điện thoại 0939.226.869 là của chị và chị xác định không có nhắn tin cho anh H1 và điện thoại của chị không có những nội dung tin nhắn với nội dung như anh Hoàng cung C. Đồng thời, chị Nguyễn Thị Thúy H cung cấp cho Tòa án 02 giấy xác nhận lịch sử cư trú tại khách sạn ở Vũng Tàu trong thời gian từ ngày 29/7/2022 đến ngày 31/7/2022.

- Theo xác nhận của Khách sạn P xác nhận “*chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Khải H1 có đăng ký lưu trú tại khách sạn chúng tôi từ ngày 29/7/2022 đến ngày 30/7/2022*” (bút lục 77)

- Theo xác nhận của The Malibu Hotel thể hiện ngày 30/07/2022 đến ngày 31/7/2022, chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Khải H1 có lưu trú tại khách sạn (bút lục 76).

[2.4] Trong giai đoạn phúc thẩm, chị Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định giọng nói của anh Trần Khải H1 trong 02 đoạn ghi âm do chị cung cấp.

Tại kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 09/8/2024 của V Bộ C1 kết luận “*Không đủ cơ sở kết luận tiếng nói mẫu so sánh của anh Trần Khải H1 có trong các tệp ghi âm mẫu giám định hay không (do tệp ghi âm mẫu so sánh có chất lượng kém), không giám định chuyên nội dung các cuộc nói chuyện trong các tệp ghi âm mẫu giám định*”

thành văn bản”.

Ngày 08/10/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành công văn số 938/TAT-VP yêu cầu Mobifone cung cấp cho Tòa án nội dung tin nhắn từ số điện thoại 0939.226.869 của chị Nguyễn Thị Thúy H đến số điện thoại 0937.002.244 của anh Trần Khải H1 từ ngày 29/7/2022 đến ngày 31/7/2022 và từ ngày 03/01/2024 đến ngày 04/01/2024 (bao gồm tin nhắn gửi và tin nhắn nhận được).

Tại văn bản số 2765/TT-TCTK-DSTK ngày 07/11/2024 của Trung tâm T xác định *“những dữ liệu chi tiết thuê bao trong khoảng thời gian mà quý cơ quan yêu cầu đã quá cũ, không còn được lưu trữ trên hệ thống...không cung cấp được nội dung cuộc gọi, tin nhắn di động”.*

[2.5] Căn cứ bản pho to ảnh chụp màn hình điện thoại của anh Hoàng cung C để chứng minh anh đã trả nợ xong, Hội đồng xét xử xét thấy: thời gian nhắn tin giữa anh H1 và chị H là lúc 3 giờ 20 phút sáng ngày 30/7/2022, thời điểm này, anh chị còn lưu trú tại Khách sạn P; sau đó tiếp tục đăng ký lưu trú tại khách sạn T1 từ ngày 30/7/2022 đến ngày 31/7/2022, nên việc nhắn tin qua lại với nhau về việc anh H1 đã trả số tiền 517 triệu cho chị H là không phù hợp. Ngoài bản pho to ảnh chụp màn hình điện thoại thì anh H1 không cung cấp được chứng cứ gì xác định anh đã trả cho chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 517.000.000 đồng.

[2.6] Từ những phân tích trên, có căn cứ xác định bị đơn Trần Khải H1 chưa trả cho chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 517.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của chị Nguyễn Thị Thúy H.

[2.7] Về tiền lãi: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu bị đơn Trần Khải H1 trả tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng, thời gian từ ngày 01/4/2021 đến ngày xét xử phúc thẩm với số tiền $(517.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%) \times 44 \text{ tháng} = 378.981.680 \text{ đồng}$.

Xét, tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 21/10/2022 của chị Nguyễn Thị Thúy H xác định thời điểm không có thỏa thuận lãi suất, đến tháng 12/2020 hai bên chốt nợ thì thỏa thuận lãi suất 9.000.000 đồng/tháng, anh H1 có trả cho chị được số tiền 91.000.000 đồng gồm 04 tháng tiền lãi và chuyển khoản cho chị một lần số tiền 55.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Võ Trọng K, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Khải H1 cũng xác định hai bên không thỏa thuận lãi suất và do chị H đòi nhiều lần nên anh H1 có trả cho chị Hằng số tiền 91.000.000 đồng, khi trả không nói là vốn hay lãi.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H không chứng minh được thời điểm tháng 12/2020, chị và anh H1 có thỏa thuận lãi suất, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu tính lãi của chị H.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ

[4] Về án phí: Anh Trần Khải H1 phải nộp 24.680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Thúy H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm và phải nộp 18.949.084 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền lãi 378.981.680 đồng không được chấp nhận (làm tròn) 18.949.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thúy H. Sửa bản án sơ thẩm số 416/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H.

Buộc anh Trần Khải H1 phải trả cho chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 517.000.000 đồng (Năm trăm mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H về việc yêu cầu bị đơn Trần Khải H1 phải trả số tiền lãi 378.981.680 đồng.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm và phải nộp 18.949.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 15.730.000 đồng tạm ứng án phí theo hai biên lai thu số 0025339 ngày 17/11/2022 và số 0026260 ngày 19/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên còn phải nộp 3.219.000 đồng.

Anh Trần Khải H1 phải nộp 24.680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ vụ án.

DSPT-2024-Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm

